

Số: 15/2020/QĐST-KDTM

Quận Y, ngày 25 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 2Y, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/Y/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số Y4/2019/TLST – KDTM ngày 13/Y/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty TNHH E**

Địa chỉ: Lô A-11A-CN KCN B, xã Lai Uyên, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị M.

Địa chỉ: 11/10 Hoàng Hữu Nam, H, Dĩ An, D.

***Bị đơn: Công ty TNHH A**

Địa chỉ trụ sở: C6/3 X 21, Khu phố 3, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy TA, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Bà Vương YN.

Địa chỉ: ấp An Mỹ, xã An Sơn, TX.TA, D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công ty TNHH E và Công ty TNHH A thống nhất thanh lý (hủy) Hợp đồng mua bán số 190501/HDMB/LEANH-2019 ngày 07/5/2019.

2.2/ Công ty TNHH Acó trách nhiệm trả cho Công ty TNHH E số tiền là 548.713.250 (năm trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm mười ba ngàn, hai trăm năm mươi) đồng. Trong đó: 535,330,000 VND (năm trăm ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng Việt Nam) tiền nợ gốc và 13.383.250 (mười ba triệu, ba trăm tám mươi ba ngàn, hai trăm năm mươi) đồng tiền lãi của tháng 02 và tháng 3 năm 2020.

Thỏa thuận thanh toán như sau: Bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng/tháng bắt đầu từ ngày 10/4/2020 đến 10/6/2020, thanh toán cụ thể như sau:

- + Ngày 10/4/2020 thanh toán: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- + Ngày 10/5/2020 thanh toán: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng;
- + Ngày 10/6/2020 thanh toán 148.713.250 (một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm mười ba ngàn, hai trăm năm mươi) đồng.

Trong thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tháng nào thì nguyên đơn có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn thi hành đối với các khoản tiền nêu trên mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3/ Án phí kinh doanh thương mại là: Y.974.265 (mười hai triệu, chín trăm bảy mươi tư ngàn, hai trăm sáu mươi lăm) đồng do bị đơn tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi nộp đơn khởi kiện là Y.706.600 (mười hai triệu, bảy trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0107961 ngày 13/Y/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Đường sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Y;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương

